

## MỘT SỐ VẤN ĐỀ VỀ GIAI ĐOẠN PHẠM TỘI CHƯA ĐẠT

Trịnh Quốc Toán<sup>(\*)</sup>

### 1. Đặt vấn đề

Quá trình phạm tội cố ý (*iter criminis*) có thể được phân chia thành những giai đoạn khác nhau như: hình thành ý định phạm tội; biểu lộ ý định phạm tội, chuẩn bị phạm tội, phạm tội chưa đạt; tội phạm đã hoàn thành.

Trong thực tiễn áp dụng pháp luật hình sự có không ít trường hợp người phạm tội đã không thực hiện được trọn vẹn quá trình đó mà phải dừng lại ở những thời điểm khác nhau do những nguyên nhân ngoài ý muốn của họ.

Một vấn đề được đặt ra mà luật thực định của mỗi nước cần giải quyết là: Bắt đầu từ thời điểm nào hoặc giai đoạn phạm tội nào trách nhiệm hình sự (TNHS) được đặt ra đối với người phạm tội?

Nhìn chung, xuất phát từ nguyên tắc hành vi nên pháp luật các nước đều cho rằng TNHS chỉ đặt ra khi ý định phạm tội của chủ thể được biểu hiện ra bên ngoài bằng hành vi vật chất cụ thể nguy hiểm cho xã hội. Tuy nhiên, tùy thuộc vào chính sách hình sự của từng nước TNHS có thể được áp dụng đối với người phạm tội ở những giai đoạn khác nhau.

Trong khi luật hình sự đại đa số các nước chỉ quy định TNHS đối với người phạm tội từ giai đoạn phạm tội chưa đạt, thì luật hình sự một số nước trong đó có Việt Nam lại quy định trách nhiệm hình sự ngay từ giai đoạn chuẩn bị phạm tội.

Điều 17 BLHS 1999 của Việt Nam quy định:

“... Người chuẩn bị phạm một tội rất nghiêm trọng hoặc một tội đặc biệt nghiêm trọng thì phải chịu trách nhiệm hình sự về tội định thực hiện”. Điều 18 quy định: “... Người phạm tội chưa đạt phải chịu trách nhiệm hình sự về tội phạm chưa đạt”.

Theo nội dung các điều luật trên thì người phạm tội chưa đạt phải chịu TNHS về tội phạm chưa đạt dù tội định phạm đó là tội gì, trong khi người chuẩn bị phạm một tội rất nghiêm trọng do cố ý hoặc một tội đặc biệt nghiêm trọng do cố ý mới phải chịu TNHS về tội định thực hiện, còn người chuẩn bị phạm tội ít nghiêm trọng hoặc tội nghiêm trọng không phải chịu TNHS. Vì lẽ đó, xác định chính xác các dấu hiệu của từng giai đoạn phạm tội có ý nghĩa rất quan trọng cho việc xác định TNHS và là cơ sở cho việc quyết định hình phạt có căn cứ và đúng pháp luật. Thực tiễn xét xử cũng như

<sup>(\*)</sup> LS, ThS, Khoa Luật, Đại học Quốc gia Hà Nội.

trong khoa học pháp luật hình sự không gặp khó khăn và cũng không có những quan điểm khác nhau đối với việc xác định các dấu hiệu của tội phạm hoàn thành- tội phạm đã thoả mãn đầy đủ các dấu hiệu chủ quan và khách quan được quy định trong điều luật về tội phạm. Nhưng đối với việc phân định ranh giới giữa thời điểm muộn nhất của giai đoạn chuẩn bị phạm tội và thời điểm sớm nhất của giai đoạn phạm tội chưa đạt có những nhận thức, đánh giá không thống nhất, thậm trí trái ngược nhau. Ngoài ra, về TNHS đối với trường hợp phạm tội chưa đạt vô hiệu, hiện nay ở nước ta cũng chưa có một công trình nghiên cứu nào đưa ra cách giải quyết thấu đáo và có căn cứ khoa học.

Vì thế, trong bài viết tác giả tập trung sự nghiên cứu vào hai vấn đề này và trên cơ sở đó đưa ra một số kiến giải khoa học.

## **2. Có sự bắt đầu thực hiện tội phạm – một dấu hiệu cấu thành của phạm tội chưa đạt**

2.1. “Phạm tội chưa đạt là cố ý thực hiện tội phạm nhưng không thực hiện được đến cùng vì những nguyên nhân ngoài ý muốn của người phạm tội...”(điều 18 BLHS). Đó giai đoạn tiếp theo của giai đoạn chuẩn bị phạm tội.

Theo đa số các sách báo pháp lý hiện nay, có 3 dấu hiệu (tiêu chuẩn) xác định trường hợp phạm tội chưa đạt, đó là: có sự bắt đầu thực hiện tội phạm; người phạm tội không thực hiện tội phạm được tới cùng; nguyên nhân dẫn đến người phạm tội không thực hiện tội phạm được tới cùng là do những nguyên nhân khách quan ngoài ý muốn của họ.

Phạm tội chưa đạt được thiết lập ngay từ khi nó được biểu hiện ra bên ngoài bằng việc bắt đầu thực hiện tội phạm. Bắt đầu thực hiện tội phạm là hành vi vật chất. Nó được phân biệt rõ nét với ý định phạm tội- chỉ thuần tuý là yếu tố tâm lý mà về nguyên tắc không bị trùng trị. Tuy nhiên sẽ khó khăn hơn trong việc phân biệt nó với các hành vi chuẩn bị, vì hành vi chuẩn bị cũng là những hành vi vật chất khách quan.

Hành vi mua súng lục là hành vi chuẩn bị hay là hành vi bắt đầu thực hiện tội giết người ? Người ta có thể mua súng lục không chỉ để giết một ai đó mà cũng có thể để tự bảo vệ mình hoặc dùng nó để tự sát. Tương tự, hành vi trong đêm tối thâm nhập vào một căn phòng, nơi có một phụ nữ giàu có và xinh đẹp đang nghỉ, có phải là hành vi chuẩn bị hay là hành vi bắt đầu thực hiện tội trộm cắp, giết người, hiếp dâm hay đó hoàn toàn chỉ là trò đùa bắt nhả .

Quả thực, trong khoa học pháp lý hình sự cũng như trong thực tiễn xét xử, việc xác định thời điểm bắt đầu thực hiện tội phạm để trên cơ sở đó phân biệt với thời điểm muộn nhất của giai đoạn chuẩn bị phạm tội là một việc không phải là đơn giản, nhất là khi điều 18 BLHS không quy định rõ ràng các tiêu chuẩn cụ thể về vấn đề này.

2.2. Trong giáo trình Luật Hình sự của một số cơ sở đào tạo cử nhân luật và các nghiên cứu chuyên khảo đều thấy chứa đựng *quan điểm khách quan* trong việc xác định sự bắt đầu thực hiện tội phạm, ví dụ: Theo giáo trình Luật hình sự Việt Nam

(Phần chung) của khoa luật ĐHQGHN thì sự bắt đầu thực hiện tội phạm là trường hợp: “người phạm tội đã thực hiện hành vi được quy định trong mặt khách quan của cấu thành tội phạm”[5, tr.204]. Quan điểm khách quan trong việc xác định sự bắt đầu thực hiện tội phạm cũng được sự tán đồng của PGS Kiều Đình Thụy: “Giai đoạn phạm tội chưa đạt bắt đầu từ thời điểm người phạm tội bắt tay vào thực hiện tội phạm tức là bắt đầu thực hiện hành vi được mô tả trong mặt khách quan của cấu thành tội phạm”[4, tr.164].

Không chỉ các nhà nghiên cứu mà cả những nhà thực tiễn cũng có quan điểm như trên. Thẩm phán Lê Hằng viết “cơ sở để phân định một hành vi thuộc giai đoạn chuẩn bị phạm tội hay phạm tội chưa đạt phải căn cứ vào những dấu hiệu khách quan thuộc cấu thành của một tội phạm được quy định trong điều luật về tội phạm cụ thể ấy, có nghĩa là khi xác định được hành vi mà kẻ phạm tội thực hiện là hành vi thuộc mặt khách quan của một cấu thành tội phạm thì sẽ xác định được kẻ phạm tội không còn ở giai đoạn chuẩn bị phạm tội mà đã chuyển sang giai đoạn thực hiện tội phạm”. [1, tr.16], [2, tr.13]

Có thể nói hầu hết các tác giả đều có *quan điểm khách quan tuyệt đối* như trên khi xác định thời điểm bắt đầu thực hiện tội phạm. Theo họ có sự bắt đầu thực hiện tội phạm trong khi người phạm tội đã thực hiện hoặc đã bắt đầu thực hiện một trong những hoạt động vật chất khách quan của cấu thành tội phạm cụ thể được quy định trong luật thực định. Hay nói cách khác, bắt đầu thực hiện tội phạm thể hiện trong việc thực hiện một phần hành vi được nhà làm luật thiết lập một cách rõ ràng trong điều luật về tội phạm. Ngược lại, người ta chỉ có thể coi đó là các hành vi chuẩn bị, nếu các hành vi được quy kết cho người phạm tội không tương hợp với các yếu tố vật chất của tội phạm được quy định trong luật. Ví dụ tội trộm cắp tài sản được thực hiện về mặt khách quan bởi hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác, vì vậy, chỉ có sự bắt đầu thực hiện tội trộm cắp tài sản kể từ thời điểm mà người phạm tội đã đặt tay lên đôi tượng định chiếm đoạt.

Quan niệm khách quan này đã vạch giới hạn xung quanh khái niệm bắt đầu thực hiện tội phạm với sự xác định rất rõ ràng, nhưng nó có yếu điểm là để lọt không trừng phạt những hành vi nguy hiểm rất gần với kết quả cuối cùng.

Nghiên cứu khoa học Luật Hình sự nước ngoài cho thấy, *quan điểm khách quan về sự bắt đầu thực hiện tội phạm* đã được Feuerbach đề cập đến trong Giáo trình Luật Hình sự năm 1808 (Lehrbuch des Strafrechts, 1808) và sau đó quan điểm này được tiếp nhận bởi nhiều nhà khoa học pháp lý người Italien và người Pháp.[7]

Từ quan điểm khách quan có tính chất tuyệt đối như trên, đa số các học giả Việt Nam cũng như nước ngoài đã mở rộng sự bắt đầu thực hiện tội phạm sang các hành vi không được ghi nhận trong mặt khách quan của cấu thành tội phạm, đó là những hành vi đi liền trước hành vi khách quan được mô tả trong cấu thành tội phạm, không tách ra được, ví dụ như nhật dao để đâm, lấp đạn để bắn trong trường hợp phạm tội giết người hay là hành vi đào tường, phá khoá trong trường hợp phạm tội trộm cắp tài sản.[8]

Theo chúng tôi, quan niệm khách quan về sự bắt đầu thực hiện tội phạm như nêu trên không đáp ứng thoả đáng yêu cầu đấu tranh phòng chống tội phạm và bảo vệ kịp thời và hiệu quả các giá trị của xã hội, bởi nó là đã hạn chế phạm vi trấn áp hình sự, nhiều hành vi nguy hiểm cho xã hội lại không bị trừng trị mặc dù nó rất gần với hậu quả của tội phạm.

Trong khoa học pháp lý hình sự nước ngoài cũng còn có những quan điểm khách quan khác về sự bắt đầu thực hiện tội phạm. Theo các nhà hình sự người Bỉ là J.J.Haus và J.Constant thì sự bắt đầu thực hiện tội phạm được xem như là giai đoạn, trong đó người phạm tội sử dụng những phương tiện đã tìm kiếm, sửa soạn trong giai đoạn chuẩn bị để thực hiện dự định phạm tội của mình [9], [10]. Quan điểm hấp dẫn này được chấp nhận tại Varsovie năm 1927 trong Đại hội lần thứ nhất liên minh các nhà luật hình sự, tuy nhiên quan điểm này cũng nhận được những ý kiến không đồng tình, vì trong thực tế việc sử dụng các phương tiện vẫn không chứng minh được ý định phạm tội nhất định của người phạm tội. Ở một số trường hợp nó chỉ là hành vi chuẩn bị mà thôi.

Một số nhà khoa học Luật Hình sự khác còn đưa ra thuyết nguyên nghĩa (univocité). Theo thuyết này, tất cả các hành vi mập mờ đa nghĩa đều được coi là những hành vi chuẩn bị, còn những hành vi có nghĩa chắc chắn chính xác (nguyên nghĩa) liên quan tới ý định phạm tội mà chủ thể theo đuổi được coi là hành vi thiết lập lên sự bắt đầu thực hiện tội phạm.

Khái niệm nguyên nghĩa quả thực là rộng hơn là khái niệm thực hiện. Nói chung các hành vi thực hiện luôn luôn là nguyên nghĩa, nhưng một số các hành vi nguyên nghĩa có thể không được xem là các hành vi thực hiện. Ví dụ, hành vi đào tường hoặc phá khoá vào nhà chưa chắc đã cấu thành tội trộm cắp tài sản chưa đạt.

2.3. Do những nhược điểm của các quan điểm khách quan thuần túy nêu trên nên nhiều nhà khoa học pháp lý hình sự nước ngoài đã xây dựng các thuyết chủ quan về sự bắt đầu thực hiện tội phạm với tư cách là thời điểm sớm nhất của giai đoạn phạm tội của đạt.

Các lý thuyết chủ quan đưa ra những tiêu chuẩn xác định sự bắt đầu thực hiện tội phạm, về nguyên tắc, được dựa trên sự phân tích ý định và tư cách chủ thể của người phạm tội.

Nhiều tác giả cho rằng trước hết là phải xác định yếu tố tinh thần của người phạm tội (l'état d'esprit du délinquant). Dưới cách nhìn của họ, cái gì đặc trưng cho hành động hình sự, đó chủ yếu là tình trạng tinh thần của người phạm tội nhiều hơn là các hoạt động vật chất mà người phạm tội thực hiện.

Họ cho rằng, sự bắt đầu thực hiện tội phạm được thiết lập vào thời điểm mà chắc chắn người phạm tội đã quyết định dứt khoát thực hiện tội phạm đến cùng và việc trừng trị về mặt hình sự trở thành hợp pháp kể từ thời điểm quyết định phạm tội của người phạm tội là dứt khoát.

Theo Donnedieu de Vabres phạm tội chưa đạt được thiết lập trong khi giữa hành vi tội lỗi mà người phạm tội thực hiện và mục đích mà họ đã dự liệu tồn tại một khoảng cách tinh thần rất nhỏ mà họ hầu như chắc chắn sẽ vượt qua khoảng cách đó [11]. Hay nói cách khác có sự bắt đầu thực hiện tội phạm trong khi hành vi được thực hiện biểu lộ rõ ý chí cuối cùng và sự quyết định thực hiện tội phạm của người phạm tội. Ý chí này được thể hiện rõ ràng khi hành vi gắn với mục đích và rất gần với mục đích mà chủ thể mong muốn đạt được. Ngược lại, đó chỉ là hành vi chuẩn bị, vì ý chí phạm tội không được biểu lộ một cách rõ ràng trong khi hành vi được thực hiện cách xa mục đích.

Người ta chỉ có thể trừng trị một cách nghiêm minh ý chí phạm tội bắt đầu từ thời điểm nó được cụ thể hoá bằng các hành vi bao hàm tính chất không thể thay đổi của nó hoặc đã chứa đựng tình trạng phôi thai tiềm tàng nguy hiểm chắc chắn nào đó.

Tiêu chuẩn chủ quan rõ ràng là khá mập mờ, không chính xác và khó sử dụng.

Cái thiếu sót lớn nhất của quan điểm chủ quan là ở chỗ nó đặt sự bắt đầu thực hiện tội phạm ở thời điểm rất sớm, vì quyết định phạm tội có thể được dừng lại trước khi người phạm tội thực hiện một hoạt động nhỏ nhất. Các quan điểm chủ quan còn dẫn tới nguy cơ đặt phạm tội chưa đạt vào trong giai đoạn biểu lộ ý định phạm tội của chủ thể, và với tiêu chí mà các tác giả theo quan điểm chủ quan đặt ra người ta cũng không thể phân biệt rõ ràng các hành vi chuẩn bị với hành vi bắt đầu thực hiện.

Tuy nhiên, quan điểm chủ quan như trên không nghi ngờ gì nữa cho phép mở rộng tối đa giai đoạn phạm tội chưa đạt, và cũng có nghĩa là nó mở rộng quá đáng phạm vi trừng phạt về hình sự.

Trên cơ sở phân tích các quan điểm khách quan và chủ quan về sự bắt đầu thực hiện tội phạm có thể đưa ra nhận xét là nếu chỉ thiên về dấu hiệu khách quan để xác định sẽ dẫn đến hạn chế phạm vi xử lý về hình sự, nhiều hành vi nguy hiểm cho xã hội lại thoát khỏi sự trừng trị về hình sự hoặc dẫn đến xác định mức độ trách nhiệm hình sự không đúng đắn, ngược lại chỉ nghiêng về tiêu chuẩn chủ quan sẽ dẫn đến mở rộng quá đáng phạm vi trách nhiệm hình sự đối với can phạm. Vì đúng như PGS Nguyễn Ngọc Hoà viết: “Nếu thiên về chủ quan thì thời điểm được coi là chuẩn bị phạm tội hay phạm tội chưa đạt sẽ sớm hơn và ngược lại, nếu thiên về khách quan thì thời điểm đó sẽ muộn hơn”. [3, tr.204]

2.4. Tội phạm là sự thống nhất giữa các yếu tố khách quan và chủ quan cấu thành tội phạm chưa đạt cũng đòi hỏi như vậy. Chính đoạn 1 điều 18 BLHS 1999 cũng đã quy định “phạm tội chưa đạt là cố ý thực hiện tội phạm...” Như vậy, theo chúng tôi cần phải đưa ra các tiêu chuẩn xác định sự bắt đầu thực hiện tội phạm mà trong đó cần tính đến không những ý định của chủ thể, mà còn cả tính vật chất của các hành vi được thực hiện bởi chủ thể. Sự phân biệt giữa các hành vi chuẩn bị và sự bắt đầu thực hiện tội phạm là vấn đề thực tế cần được giải quyết trong khi xem xét không chỉ định nghĩa pháp lý về tội phạm trong điều luật cụ thể mà còn cả các tình tiết của vụ việc và năng lực ý định của chủ thể.

Hành vi bắt đầu thực hiện tội phạm là hành vi cố ý nhằm trực tiếp và ngay tức khắc vào tội phạm định phạm. Người phạm tội có mối quan hệ trực tiếp với tội phạm mà họ có ý định thực hiện. Hành vi hướng trực tiếp và ngay tức khắc vào việc thực hiện một tội phạm cụ thể, có nghĩa đó là các hành vi hoặc một trong những hành vi cuối cùng trước khi có hành vi thực hiện theo đúng nghĩa.

Với quan điểm này cho phép đặt hành vi bắt đầu thực hiện tội phạm trong khoảng thời gian tương đối gần với những hoạt động thực hiện tội phạm theo đúng nghĩa. Ví dụ: Một người chủ một cái tàu thủy được bảo hiểm đã cố ý gây ra hoả hoạn trên con tàu này để nhằm lấy tiền bảo hiểm của tổ chức bảo hiểm. Hành vi này không phải là hành vi bắt đầu thực hiện tội lừa đảo, vì nó còn chưa hướng trực tiếp và ngay tức khắc vào việc thực hiện tội phạm lừa đảo chiếm đoạt tiền bảo hiểm. Nếu sau đó người này đến trình báo bằng văn bản cho tổ chức bảo hiểm về tai nạn đó thì trái lại, với hành vi này sự bắt đầu thực hiện tội phạm lừa đảo đã được thiết lập.

### 3. Vấn đề phạm tội chưa đạt vô hiệu

Ngoài dấu hiệu có sự bắt đầu thực hiện tội phạm, chúng ta cần phải thấy được rằng ở giai đoạn phạm tội chưa đạt, người phạm tội không thực hiện được tội phạm đến cùng, nghĩa là hành vi của họ chưa thoả mãn đầy đủ các dấu hiệu khách quan và chủ quan của cấu thành tội phạm. Nguyên nhân của việc không thực hiện tội phạm đến cùng là những nguyên nhân khách quan ngoài ý muốn của người phạm tội.

Trong các sách báo pháp lý đều thống nhất là trong trường hợp phạm tội chưa đạt về ý thức, người phạm tội mong muốn thực hiện tội phạm tới cùng nhưng do các nguyên nhân khách quan ngoài ý muốn cản trở nên họ không thực hiện được tới cùng mục đích phạm tội. Còn nếu sự không thực hiện được tới cùng tội phạm là do nguyên nhân chủ quan thì trường hợp đó trong khoa học pháp lý gọi là trường hợp tự ý nửa chừng chấm dứt việc phạm tội và người phạm tội được miễn TNHS về tội định phạm.

Về hai dấu hiệu của phạm tội chưa đạt: không thực hiện được tội phạm tới cùng và nguyên nhân là do những tình tiết khách quan, các quan niệm của các tác giả đều thống nhất và không có sự khác biệt lớn. Tuy nhiên trong sách báo pháp lý căn cứ vào tính chất của nguyên nhân khách quan các tác giả có phân biệt phạm tội chưa đạt thành các dạng khác nhau trong đó có dạng phạm tội chưa đạt vô hiệu. Chưa đạt vô hiệu là trường hợp phạm tội chưa đạt mà nguyên nhân khách quan của việc chưa đạt gắn với công cụ, phương tiện, với đối tượng tác động của tội phạm. Trong thực tiễn xét xử và trong khoa học đa số các tác giả cho rằng “vấn đề TNHS của phạm tội chưa đạt vô hiệu cũng không có gì đặc biệt so với những trường hợp chưa đạt khác và TNHS đối với vấn đề này không có gì khác so với các dạng phạm tội chưa đạt khác”. [6, tr125-126]

Đấy rõ ràng là quan điểm theo *trường phái chủ quan* mà theo đó phạm tội chưa đạt vô hiệu đã thể hiện rõ ý chí phạm tội của chủ thể và việc không thực hiện được tội phạm đến cùng là do nguyên nhân khách quan như các dạng phạm tội chưa đạt khác,

tình trạng nguy hiểm của chúng là như nhau. Do đó, không có lý nào lại loại trừ TNHS đối với người phạm tội chưa đạt vô hiệu. Vì lý do bảo vệ xã hội nên việc phi tư pháp hóa (déjuridicier) trường hợp phạm tội chưa đạt vô hiệu là rất nguy hiểm và không thể chấp nhận.

Chúng tôi cho rằng, nên trừng trị về mặt hình sự trường hợp phạm tội chưa đạt vô hiệu nhưng không phải là tất cả mà cần phải có sự phân biệt trong xử lý.

Nghiên cứu các tình tiết khách quan dẫn đến tội phạm chưa đạt vô hiệu cho thấy, chúng có các đặc điểm rất khác nhau và có thể phân chia thành những trường hợp khác nhau dưới đây:

1. Đối với trường hợp chủ thể thực hiện hành vi nhằm gây thiệt hại cho khách thể nhưng không được, vì đối tượng tác động lại hoàn toàn không tồn tại và chủ thể không biết điều đó như: Thực hiện các thao tác phá thai đối với người đàn bà không mang thai nhi; đâm, chém một xác chết...; hoặc các phương tiện được sử dụng hoàn toàn không có hiệu quả như: nấp đạn thối vào súng.

Đây có thể gọi là trường hợp phạm tội chưa đạt vô hiệu tuyệt đối mà theo chúng tôi vấn đề TNHS không nên đặt ra đối với những trường hợp này. Bởi vì theo chúng tôi tội phạm như thế về mặt pháp lý là không thể tồn tại.

Hành vi đâm, chém bóp cổ một thai nhi đã chết hoặc một xác chết không bao giờ và không khi nào cấu thành tội giết con mới đẻ hoặc tội giết người bởi không bao giờ có cái gọi là **giết con mới đẻ đã chết, giết xác chết**. Khách thể của các tội giết người (điều 93 BLHS) và khách thể của tội giết con mới đẻ (điều 94 BLHS) là quyền sống của con người nên đối tượng tác động của các tội này là người khác đang sống. Cũng tương tự đối tượng tác động của tội phá thai trái phép là người đàn bà khác đang mang thai, cho nên các thao tác phá thai trên người đàn bà không mang thai nhi không thể cấu thành tội phạm phá thai trái phép theo điều 243 BLHS được. Các trường hợp trên thiếu yếu tố bắt buộc cấu thành tội phạm. Luật hình sự có chức năng bảo vệ, trừng phạt những hành vi xâm hại tới các quan hệ xã hội được nó bảo vệ. Luật hình sự không thể bảo vệ cái không có thực của pháp luật.

Nếu chỉ căn cứ vào thái độ chủ quan của chủ thể (trong khi yếu tố cấu thành của tội phạm được quy định trong luật chỉ tồn tại trong sự tưởng tượng của họ) để quy kết trách nhiệm đối với họ thì rõ ràng là không thoả đáng không phù hợp với nguyên tắc pháp chế- một nguyên tắc chủ đạo của Luật Hình sự.

2. Đối với trường hợp chủ thể thực hiện hành vi nhằm gây thiệt hại cho khách thể nhưng thực tế không gây thiệt hại được, vì hoặc là trong khi các phương tiện đã có thể làm phát sinh ra kết quả mong muốn, nếu nó được sử dụng tốt hơn (phát súng bên ngoài tâm nạn nhân), hoặc là đối tượng của tội phạm chỉ không có thể trong chốc lát như: chủ thể mở hòm quyn tiền của nhà chùa để lấy tiền nhưng nhất thời trông đồng, hành vi bắn vào phòng mà nhất thời nạn nhân của hành vi bạo lực tình cờ vắng mặt trong phòng ngủ...

Trường hợp phạm tội chưa đạt này được gọi là chưa đạt vô hiệu tương đối, nó cũng giống với phạm tội chưa đạt chưa hoàn thành và cần phải trừng trị về hình sự trong cùng những điều kiện như nhau.

#### 4. Tóm lại

Nghiên cứu chế định phạm tội chưa đạt trong Bộ luật Hình sự Việt Nam năm 1999 và các quan điểm khoa học về vấn đề này có thể rút ra một số nhận xét sau:

1. Do điều 18 Bộ luật Hình sự 1999 không có quy định cụ thể về tiêu chuẩn xác định thời điểm sớm nhất của giai đoạn phạm tội chưa đạt nên trong khoa học pháp luật hình sự và cả trong thực tiễn xét xử hiện nay ở nước ta có những nhận thức khác nhau về vấn đề này. Phần lớn các học giả và các nhà thực tiễn đều nghiêng về trường phái khách quan trong xác định sự bắt đầu thực hiện tội phạm với tư cách là dấu hiệu đầu tiên của phạm tội chưa đạt. Theo chúng tôi như vậy sẽ dẫn tới hậu quả là hạn chế phạm vi trấn áp hình sự, nhiều hành vi nguy hiểm cho xã hội lại không bị trừng trị mặc dù nó rất gần gũi với hậu quả của tội phạm và như vậy sẽ không đáp ứng thoả đáng yêu cầu đấu tranh phòng chống tội phạm. Nhưng nếu thiên về thuyết chủ quan sẽ dẫn tới mở rộng không cần thiết phạm vi giai đoạn phạm tội chưa đạt và đồng thời cũng rất khó phân biệt được ranh giới các giai đoạn phạm tội.

2. Tội phạm là sự thống nhất giữa các yếu tố khách quan và chủ quan, cấu thành tội phạm chưa đạt cũng đòi hỏi như vậy. Chúng tôi cho rằng cần phải đưa ra các tiêu chuẩn xác định sự bắt đầu thực hiện tội phạm mà trong đó có tính đến không những ý định của chủ thể mà còn cả tính vật chất của các hành vi được họ thực hiện.

Hành vi bắt đầu thực hiện tội phạm là hành vi cố ý nhằm trực tiếp và ngay tức khắc vào tội phạm định phạm. Người phạm tội có mối quan hệ trực tiếp với tội phạm mà họ có ý định thực hiện. Hành vi hướng trực tiếp và ngay tức khắc vào việc thực hiện một tội phạm cụ thể, có nghĩa đó là các hành vi hoặc một trong những hành vi cuối cùng trước khi có hành vi thực hiện theo đúng nghĩa.

3. Hiện nay các nhà nghiên cứu và các nhà thực tiễn xét xử đều cho là TNHS của trường hợp phạm tội chưa đạt vô hiệu không có gì đặc biệt khác so với các dạng phạm tội chưa đạt khác nên theo đoạn 2 điều 18 BLHS cần phạm vẫn phải chịu TNHS, nhưng theo chúng tôi trong hai trường hợp phạm tội chưa đạt vô hiệu: chưa đạt vô hiệu tuyệt đối và chưa đạt vô hiệu tương đối thì người phạm tội chưa đạt tuyệt đối được loại trừ TNHS và điều 18 BLHS cần phải ghi nhận cụ thể vấn đề này.

#### TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Trần Văn Độ, Phạm tội chưa đạt trong tội cướp tài sản, *Tạp chí Tòa án*, 5/1994.
2. Lê Hằng, Chuẩn bị phạm tội, *Tạp chí Tòa án*, 11/1993.



3. Nguyễn Ngọc Hoà, Chương VII, *Một số hình thức đặc biệt của tội phạm trong cuốn tội phạm học, Luật hình sự và Luật tố tụng hình sự Việt Nam của Viện Nhà nước và Pháp luật* (Đào Trí Úc chủ biên), NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội.
4. Kiều Đình Thọ, *Tim hiểu Luật hình sự Việt Nam*, NXB TP Hồ Chí Minh, 1996.
5. Khoa Luật ĐHQGHN, *Giáo trình Luật hình sự Việt Nam (phần chung)*, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, Hà Nội, 2001.
6. Trường Đại học luật Hà Nội, *Giáo trình Luật hình sự Việt Nam*, NXB Công an Nhân dân, Hà Nội, 2002.
7. Ortolan, *Éléments de droit pénal*, I, No 1012 Chauveau et Hélie, p. 247
8. Mezger, *Deutsches Strafrecht*, 1941, s. 120.
9. J.J. Haus, *Principes généraux du droit pénal belge*, t. 2, 3<sup>e</sup> éd., Gand, Swinen, 1879, No 449;
10. J.Constant, *Manuel du droit pénal. Principes généraux du droit pénal positif belge*, T. 1, 7<sup>e</sup> éd., Imprimeries nationales, 1959, p. 258;
11. Donnedieu de Vabres, *Traité élémentaire de droit criminel et de législation pénale comparée*, Sirey, 1943, no 231.

VNU. JOURNAL OF SCIENCE, ECONOMICS – LAW, T.XVIII, N<sup>o</sup>4, 2002

## SOME ISSUES OF UNCOMPLETED CRIMINAL

**Avocat. LLM Trinh Quoc Toan**

*Faculty of Law, Vietnam National University, Hanoi*

The author analyzed objective and subjective opinions of foreign and domestic authors in fixing criteria for defining starting point of criminal as first sign of uncompleted criminal. Through that analysis author points out unreasonable points in those said opinions relate to proving criminal and fixing penal.

According to author criminal is unification of objective factors and subjective factors, so uncompleted criminal require the same. We need find out criteria for fixing starting point of criminal. In which we consider intention of offender but material features in these criminal behaviour.

Through scientific analysis about no effect uncompleted criminal, author points out that people carrying out no effect uncompleted criminal behaviours are exempt from criminal and penal and rule of law in criminal law also require so. Article 18 Criminal Code should provide in detail this problem.